

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Tất Bầy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 30/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1997 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trương Hồng Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Bông 1, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nông Thị H trình bày:

Chị và anh Q đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chị và anh Q kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn với nhau, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì chị và anh Q về chung sống với nhau ngay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 12 năm 2016 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên đánh cãi, chửi nhau. Đến tháng 04/2019, vợ chồng ly thân, chị đã về nH bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể Hn gắn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 23/6/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trương Hồng Q trình bày:

Anh và chị H đăng ký kết hôn từ năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn với nhau, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi được gia đình tổ chức lễ cưới thì anh chị về chung sống với nhau ngay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến nay cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm, chị H ở nhà không lo cho con và gia đình, tự ý bỏ nhà, bỏ con đi từ ngày 17/4/2019. Từ đó đến nay, vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 23/6/2017. Ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 09/9/2019, cha đẻ của anh Trương Hồng Q là ông Trương Văn Phong cung cấp:

Anh Trương Hồng Q là con ruột của ông. Năm 2016, gia đình ông có tổ chức đám cưới cho anh Q và chị H. Sau ngày cưới, chị H về làm dâu tại nhà ông. Trong cuộc sống hàng ngày, ông thấy vợ chồng anh Q, chị H không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ hàng ngày. Đến tháng 5/2019 thì chị H bỏ về nhà ngoại sinh sống. Anh Q, chị H ly thân từ đó đến nay. Anh Q, chị H có 01 con chung là Trương Quỳnh N sinh ngày 23/6/2017, hiện do ông chăm sóc. Về tài sản chung, công nợ chung, anh Q, chị H không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng anh Q đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ngày 11/11/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử trong vụ án nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa đến ngày 25/11/2019.

Tại phiên tòa ngày 25/11/2019, chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và xác định hiện tại chị đang có công việc, thu nhập ổn định đủ đảm bảo để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử; Xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn anh Trương Hồng Q.

- + Về con chung: Giao con chung Trương Quỳnh N, sinh ngày 23/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết.

- + Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung. Các đương sự đều cư trú tại huyện Lục Ngạn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương, cũng như theo trình bày của chị H, anh Q thì thấy: Cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân, từ lâu đã không chung sống với nhau, không còn tình cảm gì với nhau. Chị H, anh Q đều nhất trí ly hôn.

Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Q đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Trương Quỳnh N, sinh ngày 23/6/2017. Chị H và anh Q đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện cháu N còn quá nhỏ, chưa đủ 03 tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và bản thân chị H cũng có công việc, thu nhập ổn định đủ đảm bảo nuôi con. Do vậy, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như đảm bảo lợi ích của con chung.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn anh Trương Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Quỳnh N, sinh ngày 23/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai số AA/2018/0005450 ngày 02/5/2019. Xác nhận chị H thi Hình xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Tân Hoa
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Khiết